

Số: **287/2019/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 03 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 277/2019/TLST-VDS ngày 18/6/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phan Tố N, sinh năm 1984

Địa chỉ: 141/17 X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: 209/13/1I X, Phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/6/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr xác định có 01 con chung, họ và tên: Lê Phan Hoàng D, sinh ngày 21/10/2008.

Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr thỏa thuận sau khi ly hôn bà Phan Tố N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông Lê Văn Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình 2014. Bắt đầu thực hiện từ ngày 15/7/2019.

[3] Về tài sản chung: Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr xác định không có.

[5] Về lệ phí: Bà Phan Tố N tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2007, do UBND Phường 15, Quận 4 cấp ngày 08/10/2007).

2. Về con chung: Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr xác định có 01 con chung, họ và tên: Lê Phan Hoàng Duy, sinh ngày 21/10/2008.

Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr thỏa thuận sau khi ly hôn bà Phan Tố N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông Lê Văn Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình 2014. Bắt đầu thực hiện từ ngày 15/7/2019.

Trong trường hợp ông Lê Văn Tr chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì ông Lê Văn Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành cho theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Lê Văn Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr xác định tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Bà Phan Tố N và ông Lê Văn Tr xác định không có.

5. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Tố N tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024312 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Tố N đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên